

UBND TP THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
Học kỳ 2 - năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt được	100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/ năm Trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho nhóm / lớp Đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất lẫn tinh thần Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. - Ngủ 1 giấc buổi trưa. - Biết đi giày dép và mặc quần - Thể chất: Mức độ đạt 85 % - Tình cảm- xã hội: Mức độ đạt 87 % - Nhận thức: Mức độ đạt 90 % - Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 88 %	100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/ năm Các lớp được trang bị đầy đủ dụng cụ học tập và đồ dùng Đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất lẫn tinh thần Có kế hoạch - lịch sinh hoạt – mục tiêu thực hiện chương trình giáo dục theo từng độ tuổi Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng , đủ chất Nhận biết các thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm Làm quen các thao tác, kỹ năng đơn giản và có 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, bảo vệ môi trường để đảm bảo sức khỏe - Thể chất: Mức độ đạt: 97 % - Tình cảm- xã hội: Mức độ đạt 98 % - Nhận thức: Mức độ đạt 98% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 96% - Thẩm mỹ : Mức độ đạt: 97 %
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Triển khai và chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT)	Triển khai và chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT)

		Nhóm thực hiện có chất lượng chương trình GDMN , qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày - Phát triển thể chất. - Phát triển nhận thức. - Phát triển ngôn ngữ. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. - Nội dung và các chủ điểm giáo dục: - Nhà trẻ chỉ dạy theo kỹ năng như: Nghe, cầm nắm, xâu, vò, quan sát, phân biệt kích thước, hình dạng * Hưởng ứng các Lễ hội của trường – lớp .	Các lớp thực hiện có chất lượng chương trình GDMN , qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ - Phát triển thể chất. - Phát triển nhận thức. - Phát triển ngôn ngữ. - Phát triển tình cảm, kỹ năng XH . - Phát triển thẩm mỹ. Các nội dung khác: - Nội dung và các chủ đề giáo dục: theo độ tuổi Tham gia các Lễ hội của trường – lớp . Tết Trung Thu- Ngày hội yêu thương 20/10- Ngày 20/11- Ngày QĐNDVN 22/12 - Vui Noel Các lớp học năng khiếu: nhịp điệu : 4 lớp
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 100% được theo dõi sức khỏe - Biết tránh 1 số hành động nguy hiểm : Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... khi được nhắc nhở. - Làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn - Giúp trẻ phát triển tốt các mặt: Thể chất -Tình cảm xã hội - Nhận thức- Ngôn ngữ	- 100% được theo dõi sức khỏe - Giúp trẻ phát triển tốt về các mặt : Thể chất, Tình cảm xã hội, Nhận thức, Ngôn ngữ - Hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng - Giáo dục một số kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi - Tập luyện 1 số kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng cá nhân đúng cách. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	-Trang bị cơ sở vật chất bán trú đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục -Trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho nhóm/ lớp để đảm bảo hoạt động vui chơi và học tập của cháu -Sân chơi được tu bổ (sơn) và xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp -Thực hiện mạng Wifi toàn trường tạo điều kiện cho việc thông tin, báo cáo , quản lý giảng dạy kịp thời -Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp và tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu + Hệ thống đèn, hệ thống quạt, đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát theo thời tiết. Có nệm, mùng, quạt. - Nhà vệ sinh: đảm bảo có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, ghế ngồi bô.	- Trang bị cơ sở vật chất bán trú đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục -Trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho nhóm/ lớp để đảm bảo hoạt động vui chơi và học tập của cháu - Sân chơi được tu bổ (sơn) và xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp - Thực hiện mạng Wifi toàn trường tạo điều kiện cho việc thông tin, báo cáo , quản lý giảng dạy kịp thời - Phòng sinh hoạt: đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền nhà lát gạch .Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ. - Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp và có tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. + Hệ thống đèn, hệ thống quạt, đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát theo thời tiết. Có nệm, mùng, quạt. - Nhà vệ sinh: đảm bảo có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, chỗ đi tiểu và bệ xí cho bé trai và bé gái.
----	---	--	--

Phú Cường, ngày 03 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Minh Châu

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục mầm non thực tế,
Học kỳ 2 - năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép	0						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	194			28	41	57	68
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0						
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	194			28	41	57	68
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	194			28	41	57	68
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	194			28	41	57	68
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể hai thể							
6	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm							
7	Số trẻ thừa cân béo phì	7			0	1	1	5
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	28			28			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	166				41	57	68

Phủ Cường, ngày 03 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)
Trần Minh Châu

UBND THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN**THÔNG BÁO**
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	08	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	05	
1	Phòng học kiên cố	05	2.7 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	810	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	48	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	336	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	52	
4	Diện tích sân chơi (m ²)		
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	30	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
1	Máy vi tính	10 bộ	
2	Máy chiếu	01	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		
1	Ti vi	4 cái	
2	Nhạc cụ (Đàn organ)	8 cái	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Thiết bị âm thanh (Ampli, thùng bass)	01 bộ	
5	Máy tính bảng kèm phụ kiện	10 bộ	
6	Bàn cảm ứng	03 bộ	
7	Màn hình cảm ứng	05 bộ	
8	Đồ chơi ngoài trời (Xe trẻ em các loại,	14 cái	



STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	Bộ phát triển kỹ năng vận động toàn diện ...)	4 bộ	
9	Bàn ghế đúng quy cách	84 bộ	
10	Thiết bị phát triển ngôn ngữ, làm quen với Tiếng Anh và kỹ năng tìm kiếm thông tin cho trẻ		

		Số lượng (m ²)				
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	5		0,42 m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu).

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

Phú Cường, ngày 03 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Minh Châu

UBND TP THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, học kỳ 2 - năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc (Tốt)	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	30			14	6	1	9			3	2	1		
I	Giáo viên	15			9	6			4	8	3	8	7		
1	Nhà trẻ	1			1	1			1	1	0	2	0		
2	Mẫu giáo	7			8	5			3	7	3	6	7		
II	Cán bộ quản lý	3			3										
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	1			2						2				
III	Nhân viên	9				1	1	7							
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	7						7							

Phủ Cường, ngày 03 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG
MẦM NON
HOA LAN
Trần Minh Châu